

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh Chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh đào tạo bằng tiếng Anh (E-MBA) khoá 21 năm 2022 (đợt 2)

Được phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Quyết định số 2019/QĐ-BGDĐT ngày 30/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đào tạo Thạc sĩ QTKD giảng dạy bằng tiếng Anh), Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thông báo tuyển sinh Chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh đào tạo bằng tiếng Anh (E-MBA) khóa 21 năm 2022 với các nội dung sau:

#### 1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh bằng tiếng Anh đào tạo các nhà lãnh đạo/ quản lý chuyên nghiệp trong các tổ chức/ doanh nghiệp, những người có khả năng điều hành hoạt động của tổ chức/ doanh nghiệp đạt hiệu quả cao trong môi trường toàn cầu hóa. Mục tiêu cụ thể là:

- **Cập nhật, nâng cao và hệ thống hóa những kiến thức quản trị kinh doanh hiện đại**, những xu hướng quản trị mới phù hợp với các tổ chức/ doanh nghiệp hoạt động trong môi trường toàn cầu hóa, gắn thực tiễn với các lý thuyết hiện đại về quản trị kinh doanh;
- **Phát triển kỹ năng và tố chất của nhà lãnh đạo/ quản lý chuyên nghiệp** như: kỹ năng phân tích kinh doanh, xác định vấn đề và giải quyết vấn đề hiệu quả; kỹ năng quản lý thời gian và quản lý bản thân; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp, v.v;
- **Mở rộng cơ hội học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm kinh doanh** với các doanh nhân thành đạt trong nước và thế giới.

#### 2. Phương pháp đào tạo

- Chương trình E-MBA sử dụng phương pháp tác động đa chiều lấy người học làm trung tâm nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập của học viên;
- Tạo lập môi trường học tập cởi mở, thân thiện, giúp học viên thu nhận kiến thức đa chiều và chủ động trong điều kiện học tập tốt: trang thiết bị trong phòng học hiện đại, phòng máy tính, v.v;
- Phương pháp giảng dạy tích cực, có tính thực hành cao như thảo luận bài tập tình huống, thảo luận nhóm, trao đổi với các doanh nhân thành đạt và các chuyên gia.

#### 3. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo 2 năm kể cả thời gian làm luận văn. Học viên học vào các buổi tối trong tuần. Viện sẽ tổ chức lớp học vào các buổi tối (Có thể tổ chức vào thứ Bảy nếu số lượng đăng ký từ 30 học viên trở lên).

#### 4. Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022: 60 học viên.

## 5. Điều kiện dự tuyển:

### 5.1. Đối tượng dự tuyển:

- Là công dân Việt Nam, lưu học sinh, và người nước ngoài. Trong đó, lưu học sinh và người nước ngoài được dự tuyển theo phương thức xét tuyển.

### 5.2. Điều kiện về văn bằng và thâm niên công tác đối với đối tượng thi tuyển:

- Thí sinh có bằng đại học trở lên ngành Quản trị Kinh doanh; hoặc thí sinh có bằng thạc sĩ, tiến sĩ ngành gần thì được dự tuyển ngay và không phải học bổ sung kiến thức (BSKT).
- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành đăng ký dự thi; hoặc có bằng thạc sĩ, tiến sĩ ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi thì được dự tuyển ngay và phải học BSKT.
- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành phù hợp (với ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự tuyển), thì được dự tuyển và phải học BSKT.
- Danh mục ngành gần và ngành phù hợp với Chương trình Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh đào tạo bằng tiếng Anh của Viện QTKD được đính kèm theo Thông báo này.

### 5.3. Điều kiện về năng lực ngoại ngữ (ngoại ngữ áp dụng tại nội dung này là tiếng Anh):

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ Anh.
- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ GD&ĐT công bố, còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp văn bằng hoặc chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển.
- Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được đính kèm theo Thông báo này.

## 6. Môn thi tuyển sinh

- Môn thi 1: **Môn luận**
- Môn thi 2: **Phỏng vấn**

## 7. Điều kiện và điểm xét tuyển

- Đạt điều kiện về ngoại ngữ theo quy định
- Thí sinh phải đạt điểm từ 5,0 trở lên đối với mỗi môn thi
- **Điểm xét tuyển = Điểm Môn luận + Điểm Phỏng vấn.** Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp, cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu.

## 8. Thời gian tuyển sinh

<b>ĐỢT 2 NĂM 2022</b>
Thời gian phát hành hồ sơ: <b>20/6/2022</b>
Thời gian nộp hồ sơ: <b>Từ 21/6/2022 đến ngày 28/9/2022</b>
Thời gian <b>thi</b> dự kiến: <b>09/10/2022</b> (Lịch cụ thể sẽ được thông báo trên website <a href="http://bsneu.neu.edu.vn">http://bsneu.neu.edu.vn</a> )

## 9. Học bổ sung kiến thức

- Thí sinh có bằng đại học trở lên ngành Quản trị Kinh doanh; hoặc thí sinh có bằng thạc sĩ, tiến sĩ ngành gần thì được miễn học BSKT.
- Các thí sinh khác sẽ học 03 môn BSKT bằng Tiếng Việt bao gồm: Tổng quan Quản trị Kinh doanh, Lý thuyết hành vi khách hàng, Tài chính Kế toán.

## 10. Lệ phí thi và học phí

**Lệ phí thi:** 1.200.000đ (Nộp cùng hồ sơ dự tuyển)

**Học phí:** 105.000.000đ

- Học phí được đóng thành 4 đợt theo qui định (sẽ thông báo chi tiết khi nhập học);
- Học phí đã bao gồm tiền internet, hanhdout và tài liệu học tập;
- Học phí trên không bao gồm học phí học 03 môn bổ sung kiến thức, phí học lại, phí gia hạn luận văn và bảo vệ lại luận văn khi học viên không đảm bảo tiến độ và chất lượng của chương trình.

## 11. Thông tin liên hệ

Địa chỉ: Viện Quản trị Kinh doanh (Nhà 12), Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 Đường Giải Phóng (đi đường Trần Đại Nghĩa), Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

**ThS. Đoàn Minh Hạnh**

Điện thoại: (024)38694197 (máy lẻ: 145)

Di động: 091 2233 477

Email: [dmhanh@bsneu.edu.vn](mailto:dmhanh@bsneu.edu.vn)

**TS. Hoàng Vũ Hiệp**

Di động: 096 684 6356

Email: [hiephoang@neu.edu.vn](mailto:hiephoang@neu.edu.vn)

**HIỆU TRƯỞNG**

### ***Nơi nhận:***

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, TH, QTKD.

*(đã ký)*

**GS.TS. Phạm Hồng Chương**

## THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CÁC MÔN THI TUYỂN SINH

**1. Môn thi 1: Môn luận** - Môn thi này dùng để đánh giá mức độ nắm bắt thông tin, hiểu biết về kinh tế và quản trị kinh doanh, gồm 2 phần :

- **Phần 1:** Đánh giá kiến thức chung về kinh doanh theo hình thức trắc nghiệm.
- **Phần 2:** Thí sinh sẽ viết một bài luận theo chủ đề thực tế. Bài viết cần có mở bài, thân bài và kết luận, trong đó:
  - ✓ **Mở bài:** Thí sinh cần chỉ rõ bản chất vấn đề mà lập luận đề cập đến là gì và nêu quan điểm của mình đối với lập luận đó (đồng ý/ủng hộ; không đồng ý/phản đối hay ý kiến khác).
  - ✓ **Thân bài:** Thí sinh phát triển quan điểm của mình và chứng minh thông qua phân tích và chỉ rõ mức độ vững chắc và logic của lập luận và dẫn chứng, đồng thời bổ sung những dẫn chứng mới nếu có: *Nếu đồng ý/ ủng hộ lập luận*, thí sinh cần chỉ ra sự mạch lạc và nhất quán của lập luận, mức độ hợp lý và thuyết phục của dẫn chứng được sử dụng, bổ sung dẫn chứng bên ngoài khác (nếu có) nhằm củng cố thêm lập luận. *Nếu không đồng ý/phản đối, hay có ý kiến khác*, thí sinh cần chỉ rõ những điểm thiếu chặt chẽ trong lập luận cũng như dẫn chứng mà lập luận nêu lên, đưa ra những dẫn chứng khác cho phép bác bỏ lập luận, hoặc những thay đổi cần thiết để lập luận đó vững chắc hơn.
  - ✓ **Kết luận:** Thí sinh tóm tắt lại nội dung bình luận và khẳng định lại quan điểm của mình.

**2. Môn thi 2: Phỏng vấn** – Môn thi này dùng để đánh giá năng lực tư duy logic, khả năng giải quyết vấn đề và thái độ của thí sinh qua các tình huống quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh.

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ  
NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC  
DÙNG CHO VIỆT NAM**

*(Kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021)*

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm
			Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	46-93
		TOEFL ITP	
		IELTS	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH GẦN, VÀ NGÀNH PHÙ HỢP VỚI  
CHƯƠNG TRÌNH QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐÀO TẠO BẰNG TIẾNG ANH EMBA**

**1. Ngành đúng:**

Tên ngành	Mã số
Quản trị kinh doanh	8340101

**2. Ngành gần:**

TT	Tên ngành	Mã số	TT	Tên ngành	Mã số
1	Bảo hiểm	7340204	29	Quản lý công	7340403
2	Bất động sản	7340116	30	Quản lý công nghiệp	7510601
3	Công nghệ tài chính	7340205	31	Quản lý đất đai	7850103
4	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	32	Quản lý đô thị và công trình	7580106
5	Kế toán	7340301	33	Quản lý dự án	7340409
6	Khoa học quản lý	7340401	34	Quản lý giáo dục	7140114
7	Kiểm toán	7340302	35	Quản lý hoạt động bay	7840102
8	Kinh doanh nông nghiệp	7620114	36	Quản lý nhà nước	7310205
9	Kinh doanh quốc tế	7340120	37	Quản lý nhà nước về an ninh trật tự	7860109
10	Kinh doanh thời trang và dệt may	7340123	38	Quản lý tài nguyên rừng	7620211
11	Kinh doanh thương mại	7340121	39	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101
12	Kinh doanh xuất bản phẩm	7320402	40	Quản lý thể dục thể thao	7810301
13	Kinh tế	7310101	41	Quản lý thông tin	7320205
14	Kinh tế chính trị	7310102	42	Quản lý thủy sản	7620305
15	Kinh tế công nghiệp	7510604	43	Quản lý trật tự an toàn giao thông	7860110
16	Kinh tế đầu tư	7310104	44	Quản lý văn hoá	7229042
17	Kinh tế gia đình	7810501	45	Quản lý xây dựng	7580302
18	Kinh tế nông nghiệp	7620115	46	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103
19	Kinh tế phát triển	7310105	47	Quản trị khách sạn	7810201
20	Kinh tế quốc tế	7310106	48	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202
21	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	7850102	49	Quản trị nhân lực	7340404
22	Kinh tế vận tải	7840104	50	Quản trị văn phòng	7340406
23	Kinh tế xây dựng	7580301	51	Tài chính – Ngân hàng	7340201
24	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	52	Thống kê kinh tế	7310107
25	Marketing	7340115	53	Thương mại điện tử	7340122
26	Quan hệ công chúng	7320108	54	Tổ chức và quản lý y tế	7720801
27	Quan hệ lao động	7340408	55	Toán kinh tế	7310108
28	Quản lý bệnh viện	7720802			

**3. Ngành phù hợp:** Tất cả các ngành đào tạo trong “*Danh mục thống kê ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*”, trừ các ngành **ĐÚNG** và ngành **GẦN** ở trên.